

BÁO CÁO
**Diện tích trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích
sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3367/BNN-TCLN ngày 19/9/2013 về việc báo cáo số liệu diện tích trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng. UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

1. Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng từ năm 2006 đến tháng 8/2013 trên địa bàn tỉnh Bình Định

a) Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện các quy định của nhà nước về lâm nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

- Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về quản lý hoạt động khai thác sa khoáng titan trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế phối hợp hậu kiểm đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Văn bản số 2506/SNN-KH ngày 06/10/2009 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trình tự thủ tục thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác titan;

- Văn bản số 2882/SNN-KH ngày 15/10/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ thiết kế trồng, chăm sóc rừng, nghiệm thu và bàn giao rừng sau khai thác titan.

b) Trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp;

Thực hiện Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về việc thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng và Điều 2 Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng

sang mục đích khác, thì việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

- Có dự án đầu tư trên diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường do việc chuyển mục đích sử dụng rừng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Có phương án đền bù giải phóng mặt bằng khu rừng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Có phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác, với diện tích trồng rừng thay thế ít nhất bằng diện tích rừng chuyển sang mục đích khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hoặc chứng từ nộp tiền trồng rừng thay thế.

c) Thống kê diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:

- Từ năm 2006-2007: Không có doanh nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

- Từ năm 2008 đến nay diện tích xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 1.488,21ha, cụ thể như sau:

+ Năm 2008, có 03 doanh nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ ven biển sang khai thác khoáng sản với diện tích là 34,2 ha;

+ Năm 2009, có 06 doanh nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ ven biển sang khai thác khoáng sản với diện tích là 243,59 ha;

+ Năm 2010, có 16 doanh nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản, nuôi tôm giống, xây dựng đường giao thông, các công trình thủy điện với diện tích là 539,99 ha;

+ Năm 2011, có 21 doanh nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản, nuôi tôm, đường giao thông, kho bảo vệ thực vật; với diện tích là 377,49 ha;

+ Năm 2012, có 16 doanh nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản, lưới điện, trang trại chăn nuôi, đường giao thông với diện tích là 196,65 ha;

+ Năm 2013, có 08 doanh nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản, trạm phát sóng di động, các công trình thủy điện với diện tích là 96,3 ha;

d) Số lượng Dự án chuyển đổi đã được phê duyệt từ năm 2006 đến nay: 70 Dự án.

- Về hiện trạng: Diện tích đất lâm nghiệp chuyển đổi là 1.488,21 ha, trong đó:

+ Diện tích có rừng tự nhiên 150,27 ha.

+ Diện tích có rừng trồng 807,72 ha.
 + Diện tích đất chưa có rừng 530,22 ha.
 - Về quy hoạch: Diện tích đất lâm nghiệp chuyển đổi là 1.488,21 ha, trong đó:

- Quy hoạch chức năng đặc dụng: Không;
 - Quy hoạch chức năng phòng hộ: 1.320,43 ha.
 + Phòng hộ đầu nguồn: 208,31 ha.
 + Phòng hộ ven biển: 1.112,12 ha.
 - Quy hoạch chức năng sản xuất: 167,78 ha.

2. Tình hình trồng rừng thay thế:

a) Trồng rừng thay thế trước khi có Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổng diện tích đã trồng rừng thay thế là 330,6 ha, trong đó:

- Các Dự án thủy điện đã trồng rừng thay thế tại huyện Vĩnh Thạnh: Trồng và chăm sóc rừng phòng hộ 78,2 ha.

- Các Dự án khai thác sa khoáng ti tan đã trồng rừng thay thế 252,4 ha.

+ Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng rừng: 1.094,6 ha;
 + Diện tích có hợp đồng thuê đất: 716,53 ha;
 + Diện tích đã khai thác xong: 556,18 ha;
 + Diện tích đã hoàn thổ: 368,70 ha;
 + Diện tích đã trồng rừng: 252,40 ha.
 + Diện tích đã khai thác nhưng chưa hoàn thổ: 187,48 ha.

Chất lượng rừng sau khi trồng: Qua kiểm tra 330,6 ha rừng trồng, có tỷ lệ cây sống trên 87%, cây sinh trưởng phát triển tốt, đã phát huy chức năng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay.

b) Trồng rừng thay thế sau khi có Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đến nay có 02 Công ty đã lập phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, cụ thể:

- Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom đã lập phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng đã chuyển sang xây dựng các hạng mục công trình thủy điện tại xã Vĩnh Quang, Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh với diện tích 57,93 ha, đã được Hội đồng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 25/9/2013.

- Công ty Cổ phần thủy điện Bình Định đã lập phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng đã chuyển sang xây dựng các hạng mục công trình thủy điện

tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh với diện tích 31,82 ha, đã thông qua Hội đồng thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Thời gian thực hiện trồng rừng thay thế năm 2014

3. Đánh giá:

a) Những mặt tích cực:

Qua kiểm tra công tác hoàn thổ trồng lại rừng phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản có 4/17 công ty thực hiện công tác hoàn thổ và trồng rừng thay thế theo đúng quy định, tuân thủ hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được Chi cục Lâm nghiệp thẩm định, hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để trồng và chăm sóc rừng, cây giống trồng rừng có nguồn gốc, được cơ quan có chức năng kiểm tra giống đạt chất lượng, rừng trồng có tỷ lệ sống cao trên 90%, cây trồng sinh trưởng phát triển tốt đã phát huy chức năng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay.

b) Những hạn chế:

Các Doanh nghiệp khai thác khoáng sản đã tiến hành hoàn thổ, phục hồi môi trường sau từng giai đoạn khai thác. Tuy nhiên vẫn còn doanh nghiệp do ý thức bảo vệ môi trường còn hạn chế, nên chưa tuân thủ nghiêm túc việc trồng rừng phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Một số doanh nghiệp do chạy theo lợi nhuận nên chưa thực hiện đúng các nội dung đã cam kết, quá trình khai thác không triệt để nên thường xảy ra tình trạng khai thác đi, khai thác lại, từ đó gây chậm trễ trong việc trồng cây, phục hồi môi trường; qua kiểm tra công tác trồng rừng một số doanh nghiệp chưa thực hiện theo hướng dẫn Sở Nông nghiệp và PTNT tại công văn số 2506/SNN-KH ngày 06/10/2009 và 2882/SNN-KH ngày 15/10/2010 về hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ thiết kế trồng, chăm sóc rừng, nghiệm thu và bàn giao rừng sau khai thác titan.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./. 

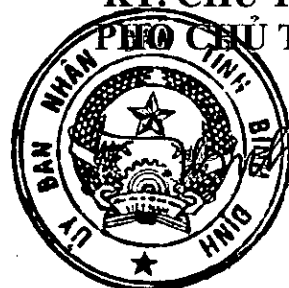
Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (9b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thu Hà 

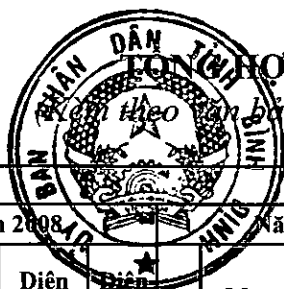


Phụ lục I

PHỤ LỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

Căn theo văn bản số 194 /BC-UBND ngày 18 /10/2013 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Địa phương	 Số dự án	Mục đích chuyển đổi	Diện tích chuyển đổi (ha)										Diện tích đã trồng rừng thay thế (ha)
				Tổng cộng	Rừng đặc dụng			Rừng phòng hộ			Rừng sản xuất			
					R TN	Rừng trồng	Đất trống	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống	
1	Huyện Phù Mỹ	32	Khai thác khoáng sản; nuôi tôm; xây dựng trạm thu phát sóng di động	829.36					430.31	391.55			7.50	151.00
2	Huyện Phù Cát	9	Khai thác khoáng sản, nuôi tôm, nhà máy phong điện ...	329.87					235.34	71.44		8.69	14.40	101.40
3	Huyện Hoài Ân	3	Khai thác khoáng sản, xây dựng trại chăn nuôi	18.98					2.50	2.38		14.10		
4	Huyện Hoài Nhơn	2	Khai thác khoáng sản	7.20								7.20		
5	Huyện An Lão	2	xây dựng lưới điện nông thôn	92.53				31.72	2.52	3.53	19.20	35.56		
6	Huyện Vân Canh	2	Khai thác khoáng sản	10.80						4.40		4.00	2.40	
7	Huyện Vĩnh Thạnh	5	Thủy điện, làm đường giao thông	100.51				85.22		1.16	14.13			78.15



Phụ lục II

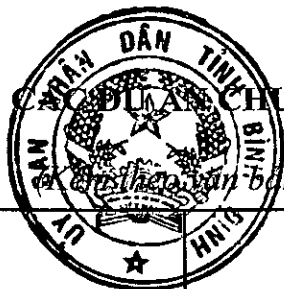
TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

theo Quyết định số 194 /BC-UBND ngày 18 /10/2013 của UBND tỉnh Bình Định)

S TT	Địa phương	Diện tích chuyển đổi theo năm (ha)																							
		Năm 2008				Năm 2009				Năm 2010				Năm 2011				Năm 2012				Năm 2013			
		Số dự án	Mục đích chuyển đổi	Diện tích chuyển đổi có rừng	Diện tích đã trồng rừng	Số dự án	Mục đích chuyển đổi	Diện tích chuyển đổi có rừng	Diện tích đã trồng rừng	Số dự án	Mục đích chuyển đổi	Diện tích chuyển đổi có rừng	Diện tích đã trồng rừng	Số dự án	Mục đích chuyển đổi	Diện tích chuyển đổi có rừng	Diện tích đã trồng rừng	Số dự án	Mục đích chuyển đổi	Diện tích chuyển đổi có rừng	Diện tích đã trồng rừng				
1	Huyện Phù Mỹ	3	Khai thác khoáng sản	34.20		6	Khai thác khoáng sản	103.80		11	Khai thác khoáng sản, nuôi tôm	14.76		8	Khai thác khoáng sản	274.07		2	Khai thác khoáng sản, xây dựng trạm kiểm lâm	3.40		2	Khai thác khoáng sản, xây dựng trạm thu phát sóng	0.08	151.0
2	Huyện Phù Cát									2	Khai thác khoáng sản	213.30		3	Khai thác khoáng sản, nuôi tôm	5.80		4	Khai thác khoáng sản, xây nhà máy phong điện	24.93					101.4
3	Huyện Hoài Ân													2	Khai thác khoáng sản	14.09		1	Xây dựng trại chăn nuôi	2.50					
4	Huyện Hoài Nhơn													2	Khai thác khoáng sản	7.20									

Phụ lục III

BIỂU 03: CHUYỂN ĐỔI RỪNG SANG LÀM THỦY ĐIỆN PHẢI TRỒNG RỪNG THAY THẾ



Biểu theo văn bản số: 194 /BC-UBND ngày 18 /10/2013 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích chuyển đổi (ha)				Diện tích đã trồng rừng	Diện tích chưa trồng rừng	Nguyên nhân, lý do chưa trồng
			Tổng diện tích	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất lâm nghiệp chưa có rừng			
	Huyện Vĩnh Thạnh		93.91	93.91	0	0	78.15	0	
1	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3	Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	19.10	19.10			7.85		
2	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3	Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	16.88	16.88					
3	Dự án thủy điện Trà Xom	Công ty cổ phần thủy điện Trà Xom	57.93	57.93			70.30		